ATÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 121/2018/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bù Đăng, ngày 31 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN CẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA CẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 151/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, về việc " Ly hôn " giữa:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn N; sinh năm 1978

Bị đơn: Chị Nông Thị H; sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và 82 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Cận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn N; sinh năm 1978

Bị đơn: Chị Nông Thị H; sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa Cận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H thuận tình ly hôn với anh Đào Văn N.

b. Về con chung: Chị Nông Thị H có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là các cháu Đào Thị A, sinh năm 2002; Đào Thị B, sinh năm 2004; Đào Thị Thanh C, sinh năm 2006; Đào Thị Kim D, sinh năm 2010;

Đào Thị Ngân E, sinh năm 2014; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo qui định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

c. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d.Về nợ chung: Không có.

e. Về án phí: Anh Đào Văn N nhận nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh N đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0021927 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng trả lại cho anh Đào Văn N số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lưu Thùy Linh